

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-PT

Ngày: 24-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại phòng xét xử số 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Vì Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Vì Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo: Vì Văn H (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1977 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: Đội X, xã Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn C (Đã chết) và bà Lò Thị E (Sinh năm 1919); Có vợ là Lò Thị B (Sinh năm 1978) và 02 con, con lớn sinh năm 1997 con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 09/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” với tổng mức hình phạt 14 năm tù; ngày 15/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2019 trên đường đi về đến giữa khu vực đội X, xã Y, huyện Đ Vì Văn H gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là T1 (H không biết địa chỉ ở đâu) đang đứng ở cạnh đường đi, qua trao đổi H đã mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng với giá 50.000

đồng. H cầm gói Heroine về nhà dùng tay chia gói Heroine mua được ra làm 02 gói nhỏ rồi cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi H đang đứng ở cổng nhà thì có Lò Văn K và Cà Văn T đến hỏi mua Heroine, K hỏi H *“Có Heroine không”*, H trả lời *“Có một ít, nếu chúng mày lấy tao để lại cho”*. Sau đó cả ba cùng đi vào trong phòng khách nhà H ngồi ở bàn uống nước, K lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền và lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra một bao thuốc lá Thăng Long mở bên trong lấy ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu hồng đưa cho K, K cầm gói Heroine rồi nói *“Cho chúng em sử dụng ở đây nhé”*, H đồng ý nhưng không nói gì, K và T lấy bật lửa gas và giấy bạc mang theo ra sử dụng Heroine ngay tại bàn uống nước nhà H. Khi K và T đang sử dụng Heroine thì H nói *“Chúng mày sử dụng nhanh lên, tao con đi làm”*. K và T sử dụng Heroine xong thì cả hai cùng đi về nhà, sau khi K và T đi về H đã lấy số Heroine còn lại ra sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2019 H mang theo 50.000 đồng một mình từ nhà đi ra khu vực giữa đội X, xã Y, huyện Đ với mục đích tìm mua Heroine về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến nơi H gặp người đàn ông tên T1 (Người đã bán Heroine cho H vào ngày 25/4/2019). Qua trao đổi H đã mua được của T 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, H cầm gói Heroine về nhà dùng tay chia gói Heroine ra làm 02 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng rồi cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Khi H vừa chia, đóng gói Heroine xong thì Lò Văn K đến hỏi mua Heroine. K hỏi H *“Bán cho em năm nghìn Heroine”*, H hỏi K *“Mày đi cùng ai đấy”*, K trả lời *“Em đi cùng T”*. Sau đó K lấy điện thoại ra gọi cho T và bảo T đi vào nhà H. Khi cả ba đi vào trong nhà thì H bảo K *“Đưa tiền đây”*, K lấy ra 50.000 đồng đưa cho H (Đây là số tiền K và T cùng nhau góp lại để mua Heroine). H cầm tiền rồi lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng đưa cho K, K cầm gói Heroine rồi lấy bật lửa gas và giấy bạc mang theo cùng T ngồi ngay tại góc nhà H sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Thấy vậy H nói *“Sử dụng nhanh lên tao còn đi tắm, nóng lắm rồi”*. Sau đó H lấy gói Heroine trong túi quần ra dùng tay cầu một ít đưa cho K và nói *“Chúng mày đi về đi”*. K cầm cục Heroine H đưa cho gói vào gói Heroine đang sử dụng dở bằng giấy nilon màu hồng, sau đó K bảo T điều khiển xe mô tô chở K đi về. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày khi K và T về đến khu vực đội Z, xã Y, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Lò Văn K đang mặc 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã niêm phong vật chứng và lập Hội đồng mở niêm phong xác định trọng lượng trích lấy mẫu gửi giám định ngày 28/4/2019 có sự chứng kiến của bị cáo và ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 469/GĐ-PC09 ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Vật chứng thu giữ của Lò Văn K, Cà Văn T là chất ma túy: Loại Heroine có khối lượng 0,18 gam.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã Quyết định:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Vì Văn H 09 (Chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho 02 (Hai) tội là 18 (Mười tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên hai bị cáo Lò Văn K, Cà Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Cà Văn K 01 (Một) năm 03 tháng tù, hồi hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 27/4/2019). Bản án tuyên về phần xử lý vật chứng và án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2020 bị cáo Lò Văn H có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là nặng, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vì Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa kết luận về vụ án với nội dung: Theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Vì Văn H đã làm đơn trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, văn bản đề nghị của Công an xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên đã được cấp sơ thẩm áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vì Văn H và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hình thức đơn kháng cáo: Bị cáo làm đơn kháng cáo đề ngày 23/01/2020, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác như Lò Văn K, Cà Văn T và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Trong các ngày 25/4/2019 và ngày 27/4/2019 bị cáo Vì Văn H đã 02 lần bán Heroine cho Lò Văn K, Cà Văn T và dùng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình cho Lò Văn K, Cà Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của bị cáo Vì Văn H đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm cấu thành tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã xét xử bị cáo Vì Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 (Chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 09 (Chín) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo phạm hai tội đều có mức hình phạt khởi điểm từ 7 năm tù trở lên và lần phạm tội này bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đi khỏi địa phương nơi cư trú, sau đó được gia đình, nhất là vợ đã động viên nên đã ra đầu thú vào ngày 25/9/2019.

Ngày 22/4/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nhận được văn bản đề nghị của Công an xã Y, huyện Đ đề ngày 20/3/2020 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo Vì Văn H với lý do sau khi bị cáo đi khỏi nơi cư trú, lực lượng Công an và chính quyền địa phương đã vận động gia đình bị cáo động viên bị cáo ra đầu thú để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật và bị cáo đã ra đầu thú. Do đó để công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đạt hiệu quả cao và công tác tuyên truyền vận động các đối tượng vi phạm pháp luật hình sự hiện nay đang bỏ trốn (Đang bị truy nã) ra đầu thú. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt đối với bị cáo.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa kết luận về vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Đ, tỉnh Điện Biên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về cơ bản là đúng, song chưa toàn diện, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Vì Văn H. Sửa một phần về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

- **Về Tội danh:** Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2 Điều 256; Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn H 08 năm (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 09 (Chín) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tổng hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo Vì Văn H là 17 (Mười bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 25/9/2019).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Vì Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/4/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Bị cáo (Qua CA huyện Đ);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sùng A Xà